TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày: 24/01/2018.
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Trần Minh Chánh.

2/. Ông Đàm Thanh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2017/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1978 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Nhà số ..., ấp VT, xã VQ, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2- *Bị đơn*:

2.1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (vắng mặt tại phiên tòa).

2.2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969 (có mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: Nhà số ..., ấp VT, xã VQ, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 14/11/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Đ trình bày:

Trước đây anh có bán thức ăn vịt và thức ăn heo cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị P. Ông T, bà P mua thức ăn thiếu anh số tiền là 30.620.000 đồng, ngày 27/3/2017 ông T trả được cho anh số tiền 10.620.000 đồng, còn nợ lại anh số tiền 20.000.000 đồng, khi đó ông T hứa với anh đến ngày 27/4/2017 trả đủ tiền cho anh thì

anh sẽ không tính lãi, nếu ông T không trả theo cam kết thì anh sẽ tính lãi 03%/tháng, ông T đồng ý và có ký vào giấy nợ. Nhưng đến nay thì vợ chồng ông T vẫn chưa trả số tiền còn lại cho anh. Do vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P trả lại cho anh số tiền mua thức ăn vịt và heo con thiếu là 20.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của nhà nước từ ngày 27/4/2017 đến khi xét xử.

Tại phiên tòa, anh Đ đồng ý giảm tiền lãi cho ông T và bà P và xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông T và bà P trả lãi theo quy định của nhà nước từ ngày 27/4/2017 đến khi xét xử.

Tại đơn yêu cầu lập ngày 18/12/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông thừa nhận trước đây vợ chồng ông có mua thức ăn vịt và thức ăn heo của anh Nguyễn Tấn Đ và nợ anh Đ số tiền 30.620.000 đồng, ngày 27/3/2017 ông đã trả được cho anh Đ số tiền 10.620.000 đồng, hiện nay vợ chồng ông còn thiếu của anh Đ số tiền là 20.000.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình ông quá khó khăn nên ông yêu cầu được trả số tiền nêu trên mỗi tháng là 1.000.000 đồng, cho đến khi hết số nợ 20.000.000 đồng, ông yêu cầu anh Đ không tính lãi suất, vì hiện nay kinh tế gia đình ông quá khó khăn.

Trong quá trình xét xử, bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà thống nhất với trình bày và yêu cầu trả nợ của chồng bà là ông Nguyễn Văn T, bà không trình bày bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định:

Xét về thủ tục tố tụng:

[1]. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán nợ. HĐXX nhận thấy việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên được chấp nhận;

[2]. Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quyết định xét xử vắng mặt ông T.

Xét về nội dung vụ án.

[3]. Anh Nguyễn Tấn Đ cùng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P thống nhất xác nhận: Hiện tại ông T và bà P còn nợ anh Đ tiền mua thức ăn gia súc là

20.000.000 đồng chưa thanh toán. Ông T và bà P xin gia hạn trả nợ cho anh Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ và yêu cầu anh Đ không tính lãi đối với số tiền nợ nêu trên. Tại phiên tòa, anh Đ đồng ý không tính lãi đối với số tiền nêu trên nhưng không đồng ý cho ông T và bà P trả nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng, vì thời gian trả nợ quá lâu.

Xét thấy, anh Đ đã yêu cầu thanh toán nợ nhiều lần nhưng phía ông T và bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy yêu cầu khởi kiện của anh Đ về việc buộc ông T và bà P trả toàn bộ số tiền nợ 20.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc ông T và bà P xin gia hạn trả nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng anh Đ không đồng ý nên không có cơ sở để HĐXX ghi nhận việc này.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị P cùng phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị P cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho anh Nguyễn Tấn Đ số tiền nợ 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông T và bà P còn phải trả tiền lãi cho anh Đ theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), ông T và bà P có nghĩa vụ nộp số tiền này.

Anh Nguyễn Tấn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng *(năm trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0008115, ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc

thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Nhuận